TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 427/2020/DS-ST
Ngày: 30/9/2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2020/TLST-DS, ngày 19 tháng 5 năm 2020, về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2020/QĐXXST-DS ngày 28/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2020/QĐST- DS ngày 14/9/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Trụ sở: Lầu 8, số 266-268 đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Nguyên H, sinh năm 1977, trú tại: 485/8 đường L, Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền số 460/2020/UQ-CNPL ngày 20/8/2020)

(Đương sự vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Lý Thanh Ph, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 1199/66/3 đường P, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 04/03/2020 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ ông Nguyễn Nguyên H đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/8/2017, Ngân hàng TMCP S (viết tắt là Ngân hàng) và ông Lý Thanh Ph có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với hạn mức tín dụng là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng với mục đích tiêu dùng cá

nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Ph đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 21.973.900 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ph đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, qua nhiều lần làm việc ông Ph vẫn không có thiện chí trả nợ. Kể từ ngày kích hoạt thẻ tính đến nay, ông Lý Thanh Ph đã thanh toán cho Ngân hàng 17.378.760 đồng. Ngày 01/06/2019, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Do Ngân hàng cho cá nhân ông Lý Thanh Ph vay tiền không liên quan đến ai nên Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông Phú phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ nêu trên với tổng số tiền tính đến ngày 30/9/2020 là 23.233.842đ (Hai mươi ba triệu hai trăm ba mươi ba ngàn tám trăm bốn mươi hai đồng), bao gồm tiền nợ gốc là 15.239.426đ (Mười lăm triệu hai trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm hai mươi sáu đồng) và tiền nợ lãi là 7.994.416đ (Bảy triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn bốn trăm mười sáu đồng) và tiền lãi phát sinh trên số tiền còn nợ theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng đã ký kết với ông Phú kể từ ngày 01/10/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Lý Thanh Ph đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và xét xử Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Lý Thanh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Ph theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đại diện của nguyên đơn là ông Nguyễn Nguyên H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét thấy đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do bị đơn là ông Lý Thanh Ph có nơi cư trú tại Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng TMCP S yêu cầu cá nhân ông Lý Thanh Ph có trách nhiệm thanh toán khoản nợ với số tiền là 23.233.842đ (Hai mươi ba triệu hai trăm ba mươi ba ngàn tám trăm bốn mươi hai đồng), bao gồm tiền nợ gốc là 15.239.426đ (Mười lăm triệu hai trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm hai mươi sáu đồng) và tiền nợ lãi là 7.994.416đ (Bảy triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn bốn trăm mười sáu đồng).

Xét ông Lý Thanh Ph đã vay tiền của Ngân hàng TMCP S theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiên hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 22/8/2017 nhưng vi phạm hợp đồng, không trả vốn lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện đòi số tiền còn nợ trên là có căn cứ cần chấp nhận giải quyết vì phù hợp với Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ cùng lời khai của nguyên đơn cung cấp, đã có đủ cơ sở xác định Ngân hàng có cho ông Lý Thanh Ph vay tiền và cho đến nay ông Ph vẫn chưa thanh toán xong tiền nợ vốn và lãi cho Ngân hàng như các bên đã thỏa thuận. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng đối với cá nhân ông Lý Thanh Ph về số nợ vốn gốc, nợ lãi là có căn cứ cần cần chấp nhận.

[3]. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Lý Thanh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.161.692đ (Một triệu một trăm sáu mươi mốt ngàn sáu trăm chín mươi hai đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 207, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc ông Lý Thanh Ph chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ là 23.233.842đ (Hai mươi ba triệu hai trăm ba mươi ba ngàn tám trăm bốn mươi hai đồng), bao gồm tiền nợ gốc là 15.239.426đ (Mười lăm triệu hai trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm hai mươi sáu đồng) và tiền nợ lãi là 7.994.416đ (Bảy triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn bốn trăm mười sáu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiên hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 22/8/2017.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý Thanh Ph phải chịu là 1.161.692đ (Một triệu một trăm sáu mươi mốt ngàn sáu trăm chín mươi hai đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 491.000đ (Bốn trăm chin mươi mốt ngàn đồng) theo biên lai thu số 0043519 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần S, ông Lý Thanh Ph có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày bản án được giao cho Ngân hàng, ông Phú hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Ánh Minh